

Số: 15/2013/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 06 tháng 12 năm 2013

NGHỊ QUYẾT
Về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Số:.....C.....
	Ngày:.....20/12.....

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA VIII - KỲ HỌP LẦN THỨ 10

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Nghị quyết năm 2014 của Tỉnh ủy Trà Vinh;

Trên cơ sở xem xét báo cáo của UBND tỉnh và các cơ quan hữu quan; ý kiến thẩm tra của các Ban HĐND tỉnh và ý kiến của các đại biểu HĐND tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

**I. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN
KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2013**

Năm 2013, kinh tế trong nước tiếp tục có những khó khăn thách thức, nhưng được sự quan tâm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương, cùng với sự phấn đấu, nỗ lực của các cấp, các ngành và nhân dân trong tỉnh, kinh tế - xã hội đã đạt được những kết quả quan trọng; kinh tế tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 10,53% (giá cố định 1994); sản xuất nông nghiệp tuy thời tiết không thuận lợi nhưng nhờ tăng diện tích cánh đồng lớn nên sản lượng lương thực vẫn đảm bảo; nuôi trồng thủy sản đầu vụ gặp khó khăn, nhưng vào chính vụ, cuối vụ ổn định hơn, giá tôm tăng cao, người sản xuất có lợi nhuận khá; thị trường hàng hóa phát triển, giá cả khá ổn định, đảm bảo cung cầu; lãi suất cho vay của các ngân hàng thương mại giảm mạnh, tăng trưởng tín dụng ổn định; vốn đầu tư phát triển toàn xã hội tăng gấp 2 lần so với năm 2012; năng lực cạnh tranh cấp tỉnh cải thiện đáng kể (tăng 34 bậc). Văn hoá - xã hội có bước tiến bộ, tỷ lệ học sinh thi đỗ tốt nghiệp tăng, thi tuyển sinh đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp đạt khá cao. Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được tăng cường; các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt; số lao động thất nghiệp giảm, thu nhập bình quân đầu người tăng; an ninh quốc phòng ổn định, chính trị tiếp tục được giữ vững. Trong 19 chỉ tiêu cơ bản Nghị quyết đề ra dự ước có 16 chỉ tiêu đạt kế hoạch.

Tuy nhiên tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh vẫn còn một số khó khăn, hạn chế: tốc độ tăng trưởng kinh tế tuy có cao hơn năm 2012 nhưng còn ở mức thấp so với Nghị quyết đại hội IX Đảng bộ tỉnh; năng suất lúa bình quân thấp, giá thành thường xuyên biến động, giá vật tư đầu vào tăng, lợi nhuận không cao; mô hình liên kết 4 nhà chưa chặt chẽ, còn gặp khó khăn trong khâu tiêu thụ sản phẩm; nuôi thủy sản tuy có dấu hiệu phục hồi, sản lượng tăng nhưng thiệt hại còn nhiều; khai thác hải sản thiếu trang thiết bị, ngư lưới cụ, không đủ điều kiện hoạt động đánh bắt xa bờ nên sản lượng giảm; chăn nuôi vẫn còn nhiều khó khăn. Tốc độ phát triển công nghiệp chậm lại so với những năm trước; một số mặt hàng giảm mạnh; nhiều khoản thu không đạt theo dự toán; mặt bằng lãi suất tuy có giảm nhưng nhiều doanh nghiệp khó tiếp cận được các nguồn vốn vay; tiến độ xây dựng nông thôn mới còn chậm. Công tác dạy nghề và giải quyết việc làm còn nhiều bất cập; xuất khẩu lao động đạt thấp so với kế hoạch. Công tác xúc tiến, kêu gọi đầu tư hiệu quả chưa cao; một số dự án không triển khai đầu tư như cam kết đã bị rút giấy phép; tiến độ triển khai xây dựng cơ bản chậm, giải ngân chưa đạt kế hoạch. Việc quản lý dạy thêm, học thêm thiếu chặt chẽ, còn phát sinh nhiều, học sinh trong độ tuổi đi học ở bậc phổ thông trung học chưa đạt kế hoạch. Công tác y tế dự phòng chưa đảm bảo tốt, bệnh sốt xuất huyết tăng mạnh và có 02 trường hợp tử vong; công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân còn chậm, một số vụ việc vẫn còn tồn đọng kéo dài; trật tự an toàn xã hội có lúc, có nơi chưa tốt.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2014

1. Mục tiêu:

Trên cơ sở mục tiêu tổng quát của kế hoạch 5 năm 2011 - 2015 và dự báo kết quả thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2013, mục tiêu chủ yếu của kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2014 là: Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng tăng trưởng gắn với thực hiện chủ trương của Chính phủ về tái cơ cấu nền kinh tế và đổi mới mô hình tăng trưởng, tiếp tục ổn định kinh tế, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn năm 2013, tạo đà cho việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; bảo đảm an sinh và phúc lợi xã hội, cải thiện đời sống nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, tăng cường củng cố quốc phòng, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội; mở rộng và nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Trên cơ sở mục tiêu, nhiệm vụ nêu trên, thực hiện đạt các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2014 như sau:

a) Các chỉ tiêu kinh tế

- Tổng giá trị GDP (giá cố định 1994) duy trì ở mức tăng trưởng từ 11% trở lên so với năm 2013.

- Tổng kim ngạch xuất khẩu 325 triệu USD, tăng 7,1% so với năm 2013.

- Tổng nguồn vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 12.500 tỷ đồng, tăng 4,2% so với năm 2013.

- Thu nội địa 1.230 tỷ đồng (bao gồm thu tiền sử dụng đất), tăng 14,84% so năm 2013; thu xổ số kiến thiết 400 tỷ đồng.

b) Các chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ sinh giảm 0,3‰; tốc độ tăng dân số tự nhiên 1,11%.

- Tạo việc làm mới cho 22.000 lao động.

- Tỷ lệ học sinh tiểu học đi học trong độ tuổi đạt 99,4%; tỷ lệ học sinh trung học cơ sở đi học trong độ tuổi đạt 93,5%; tỷ lệ học sinh trung học phổ thông đi học trong độ tuổi đạt 66%.

- Giảm tỷ lệ hộ nghèo 3%, trong đồng bào dân tộc Khmer giảm 4%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm 1,5%.

- Số giường bệnh/vạn dân: 18,5 giường; số bác sĩ/vạn dân: 5,5 bác sĩ.

- Có thêm 3 - 4 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn văn hóa.

- Tỷ lệ hộ dùng điện đạt 98%.

c) Các chỉ tiêu môi trường

- Cung cấp nước hợp vệ sinh cho 78% dân số nông thôn, 96% dân số đô thị.

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom 92%

- Tỷ lệ xử lý chất thải rắn y tế 100%

- Xử lý cơ bản các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

- Tỷ lệ che phủ rừng đến cuối năm 2014 đạt 43,5%.

d) Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, huấn luyện, diễn tập; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, dự bị động viên đủ số lượng biên chế theo quy định.

- Xây dựng, củng cố 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng - an ninh.

- Giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tập trung khâu đột phá là triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch tái cơ cấu nền kinh tế của tỉnh. Phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng kinh tế (GDP) năm 2014 từ 11% trở lên. Tăng cường huy động các nguồn vốn đầu tư, đầu tư công, tập trung lĩnh vực trọng yếu, tăng tỷ trọng đầu tư của khu vực ngoài nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước. Bố trí vốn đầu tư phát triển ngành, lĩnh vực đảm bảo yêu cầu chuyển dịch cơ cấu kinh tế gắn liền với quy hoạch tổng thể và các mục tiêu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2011 - 2015; ưu tiên đầu tư các công trình, dự án phòng chống thiên tai,

phát triển nguồn nhân lực, xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, các công trình hoàn thành trong năm 2014 và các công trình, dự án bức xúc khác; đồng thời tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát, đánh giá việc quản lý và sử dụng vốn của các dự án đầu tư. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển các lĩnh vực có tiềm năng thế mạnh của tỉnh, đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng, các công trình, dự án trọng yếu. Thực hiện tốt các giải pháp, nhằm giải ngân nhanh vốn đầu tư, nhất là nguồn vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu, vốn trái phiếu chính phủ, vốn chương trình mục tiêu quốc gia, vốn ODA đảm bảo đúng quy định, đạt hiệu quả. Tích cực hỗ trợ, phối hợp các ngành Trung ương triển khai thi công các công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, đẩy mạnh cải cách hành chính.

2. Thực hiện tốt các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp, tập trung thâm canh, nâng cao năng suất, chất lượng lúa, thực hiện quy hoạch vùng lúa chất lượng cao, cánh đồng lớn để phát triển sản xuất hàng hoá; tiếp tục giữ vững ổn định diện tích đất trồng lúa, phấn đấu sản lượng lúa đạt trên 1,2 triệu tấn. Phát triển cây màu, cây công nghiệp ngắn ngày, cây ăn quả phù hợp điều kiện sinh thái của từng địa phương; thực hiện chính sách khuyến khích liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản hàng hóa theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Phát triển chăn nuôi theo hướng sản xuất công nghiệp, bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm; quản lý, kiểm soát, ngăn chặn có hiệu quả dịch bệnh. Rà soát, bổ sung, tăng cường đầu tư xây dựng hệ thống thủy lợi đảm bảo sản xuất nông nghiệp, tăng cường công tác khuyến nông; đẩy mạnh xuất khẩu nông sản có chất lượng, giá trị gia tăng cao. Tiếp tục triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển nông nghiệp, nông thôn, chính sách hỗ trợ giảm tổn thất sau thu hoạch; có cơ chế chính sách phù hợp để tăng cường huy động các nguồn lực xã hội cho phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, nhất là đối với các địa bàn khó khăn, đặc biệt khó khăn. Huy động mọi nguồn lực, lồng ghép và tạo cơ chế để đầu tư cơ bản hoàn thiện cơ sở hạ tầng các xã xây dựng nông thôn mới theo kế hoạch 2011 - 2015. Tăng cường công tác bảo vệ và phát triển rừng; khuyến khích mở rộng diện tích rừng phòng hộ và trồng cây phân tán đảm bảo phát triển bền vững.

Thực hiện có hiệu quả Chiến lược biển đến năm 2020. Tổ chức quản lý, khai thác có hiệu quả tiềm năng thủy sản; thực hiện các chính sách hỗ trợ ngư dân đánh bắt xa bờ có hiệu quả gắn với khuyến khích thành lập tổ - đội hợp tác trên biển, vùng sản xuất vừa tham gia bảo vệ chủ quyền biển. Tập trung đầu tư phát triển nghề nuôi trồng thủy sản theo hướng bền vững, nhất là các loài thủy hải sản có giá trị kinh tế cao. Thường xuyên kiểm tra bảo vệ nguồn lợi thủy sản, bảo vệ môi trường sinh thái.

3. Tiếp tục thực hiện các giải pháp tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, ưu tiên các sản phẩm có lợi thế cạnh tranh, sản xuất theo chuỗi giá trị, có chất lượng, giá trị gia tăng cao, áp dụng công nghệ sản xuất sạch và tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường; khuyến khích đầu tư phát triển công nghiệp chế biến nông, thủy sản. Tiếp tục duy trì, phát triển các ngành

sản xuất có lợi thế của tỉnh, sản phẩm chủ yếu, các làng nghề truyền thống, cùng cổ phát triển các hợp tác xã liên kết sản xuất kinh doanh. Tập trung đầu tư kết cấu hạ tầng Khu kinh tế, các Khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch và dự án được duyệt; ban hành chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác xúc tiến mời gọi đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động khuyến công. Quản lý có hiệu quả tình hình hoạt động của các doanh nghiệp trong Khu công nghiệp Long Đức, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động, kiểm soát chặt chẽ việc xử lý chất thải, nước thải của các doanh nghiệp.

4. Tập trung phát triển thương mại mở rộng giao thương, tìm kiếm thị trường, hỗ trợ xuất khẩu và tiêu thụ sản phẩm; chú trọng phát triển hệ thống phân phối hàng hóa, từng bước đổi mới phương thức quản lý và khai thác chợ; tăng cường các hoạt động đưa hàng Việt về nông thôn; thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*"; kiểm soát chặt chẽ thị trường, đấu tranh, ngăn chặn có hiệu quả tình trạng trốn, lậu thuế, gian lận thương mại. Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu các ngành dịch vụ, hỗ trợ các doanh nghiệp sản xuất và xuất khẩu; đa dạng hóa các sản phẩm xuất khẩu; phát triển các sản phẩm có hàm lượng gia tăng cao, đáp ứng nhu cầu của thị trường; phấn đấu đạt giá trị kim ngạch xuất khẩu 325 triệu USD. Khuyến khích phát triển và nâng cao chất lượng các dịch vụ viễn thông, vận tải, bảo hiểm, ngân hàng ... phục vụ cho phát triển kinh tế và sản xuất, kinh doanh.

5. Quản lý chặt chẽ ngân sách nhà nước, chú trọng phát triển và nuôi dưỡng nguồn thu, chú ý các khoản thu phát sinh từ các dự án đầu tư đã hết thời gian ưu đãi thuế. Tập trung chỉ đạo quyết liệt thu dứt điểm cơ bản số thuế nợ đọng từ các năm trước, kể cả các các khoản miễn, giảm, gia hạn theo quy định của pháp luật và các khoản thu phát hiện qua thanh tra, kiểm tra, kiểm toán; tăng cường theo dõi, kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức và cá nhân. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả ngân sách nhà nước, hoãn những nhiệm vụ chỉ chưa thực sự cấp thiết, triệt để hạn chế chi mua sắm phương tiện, trang thiết bị đắt tiền; ưu tiên bố trí nguồn ngân sách dự phòng để ứng phó kịp thời với các tình huống cấp bách về thiên tai, dịch bệnh.... Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan nhà nước trong việc quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; tăng cường công tác kiểm tra, thực hiện chế độ quyết toán theo quy định.

6. Tập trung phát triển nguồn nhân lực gắn với đổi mới nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ và phát triển kinh tế - xã hội. Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, quan tâm vùng khó khăn, vùng đồng bào dân tộc Khmer; tiếp tục triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục trung học phổ thông ở những nơi có điều kiện; đẩy mạnh phong trào xã hội học tập, quản lý chặt chẽ hoạt động dạy thêm, học thêm; đổi mới công tác quản lý, đánh giá chất lượng dạy và học. Chú trọng đào tạo nghề với hình thức thích hợp, nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu của xã hội, gắn với giải quyết việc làm sau đào tạo. Rà soát mạng lưới các cơ sở đào tạo nghề phù hợp Quy hoạch phát triển nguồn nhân lực tỉnh Trà Vinh đến năm 2020. Ưu tiên bố trí nguồn lực thực hiện các chương trình phát triển công nghệ cao, đổi mới công nghệ, bảo hộ sở hữu trí tuệ, hỗ trợ ứng dụng và chuyển giao tiến bộ khoa học công nghệ. Xây dựng kế hoạch

thực hiện lộ trình phát triển kinh tế tri thức đến năm 2020. Tập trung đầu tư nâng cao hiệu quả hoạt động Trung tâm ứng dụng khoa học công nghệ; kiện toàn hệ thống trạm, trại thực nghiệm và phòng thí nghiệm hiện có.

7. Nâng cao chất lượng công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; bổ sung bác sỹ cho tuyến cơ sở; tăng cường giáo dục y đức và quy tắc ứng xử cho đội ngũ y, bác sĩ. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào hoạt động các bệnh viện chuyên khoa cấp tỉnh và một số huyện, nâng số giường bệnh đạt 18,5 giường/vạn dân; khuyến khích mở rộng nguồn lực đầu tư xã hội hóa về công tác y tế. Nâng cao năng lực mạng lưới y tế dự phòng. Triển khai có hiệu quả các biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm. Kiểm soát chặt chẽ hành nghề y được tư nhân. Mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, phấn đấu đạt 64.300 người; nâng tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế lên 83%. Tuyên truyền, vận động và giáo dục các chủ trương, chính sách, pháp luật dân số, kế hoạch hoá gia đình; phấn đấu đạt mức giảm sinh 0,3‰.

8. Tập trung chỉ đạo phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"; duy trì tỷ lệ gia đình đạt tiêu chuẩn văn hóa; phấn đấu công nhận mới từ 3 - 4 xã, phường, thị trấn văn hoá; tiếp tục đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa - thể thao cho huyện điểm văn hóa Trà Cú. Đẩy mạnh các phong trào văn nghệ quần chúng, biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của nhân dân; tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục đạo đức, lối sống, về thuần phong mỹ tục, truyền thống tốt đẹp và bản sắc văn hóa dân tộc cho thế hệ trẻ; duy trì, phát triển các loại hình văn hoá, bảo tồn các di sản văn hóa; tăng cường công tác xã hội hoá và đa dạng hoá nguồn lực đầu tư lĩnh vực văn hoá, thể dục thể thao và du lịch; phát triển thể thao quần chúng và thể thao thành tích cao; nâng cao chất lượng giáo dục thể chất trong các trường học. Đẩy mạnh các hoạt động quảng bá du lịch, kêu gọi đầu tư khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của tỉnh để phát triển du lịch.

9. Nâng cao chất lượng các hoạt động thông tin, báo chí, xuất bản, phát thanh - truyền hình phục vụ tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước và định hướng thông tin, dư luận trong xã hội; kịp thời đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính nhà nước và cung cấp dịch vụ công; phát triển mạng lưới bưu chính, viễn thông, dịch vụ internet... phục vụ cho sản xuất và đời sống. Nâng cao chất lượng hoạt động Cổng thông tin điện tử tỉnh; sử dụng có hiệu quả hệ thống giao ban điện tử đa phương tiện; tăng cường các cuộc họp, hội nghị trực tuyến, giảm các cuộc họp trực tiếp. Tăng cường các biện pháp quản lý và đấu tranh, bày trừ các loại văn hoá phẩm đồi trụy, độc hại.

10. Triển khai thực hiện có hiệu quả đề án giảm nghèo, giải quyết việc làm, hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ, các làng nghề tiểu thủ công nghiệp thu hút nhiều lao động; phấn đấu nâng tỷ lệ lao động qua đào tạo nghề đạt 36%, tạo việc làm mới cho 22.000 lao động, đưa 200 lao động đi làm việc ở nước ngoài; tăng cường kiểm tra, giám sát điều kiện lao động, an toàn lao động,

tranh chấp lao động; giải quyết kịp thời các chế độ bảo hiểm thất nghiệp đối với lao động mất việc làm và các chính sách an sinh xã hội, thu nhập bình quân đầu người trên 27.461.000 đồng/người/năm, tăng 9,6% so năm 2013. Thực hiện tốt các chương trình, đề án chăm sóc, bảo vệ trẻ em, bảo đảm thực hiện quyền trẻ em; chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; bảo đảm bình đẳng giới.

11. Tăng cường công tác bảo vệ tài nguyên và môi trường; thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tăng trưởng xanh của Chính phủ. Hoàn thành việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên; xử lý nghiêm việc khai thác lãng phí các nguồn tài nguyên thiên nhiên (đất đai, khoáng sản, nước) gắn với bảo vệ môi trường. Khuyến khích phát triển công nghệ xanh, sạch, tiết kiệm năng lượng; xử lý ô nhiễm, suy thoái, bảo vệ môi trường tại các khu công nghiệp, làng nghề, khu vực đông dân cư.

12. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05/TW ngày 14/10/2006 của Bộ Chính trị *"Về tăng cường lãnh đạo công tác đảm bảo an ninh quốc gia trong tình hình mới"*. Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm quốc phòng, an ninh; chú trọng kết hợp củng cố quốc phòng an ninh với phát triển kinh tế. Thực hiện tốt công tác quốc phòng, quân sự địa phương; tổ chức gọi thanh niên nhập ngũ năm 2014, đạt 100% chỉ tiêu trên giao. Triển khai thực hiện Quyết định số 282/QĐ-TTg ngày 24/02/2011 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW của Bộ Chính trị *"Về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"*. Đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, nhân rộng những mô hình tốt trong công tác phòng, chống tội phạm. Tập trung giải quyết tình hình phức tạp về an ninh trật tự tại các địa bàn trọng điểm; tấn công, trấn áp tội phạm. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền chấp hành luật giao thông và xử lý nghiêm khắc các hành vi vi phạm. Tăng cường công tác phòng chống cháy nổ.

13. Tiếp tục triển khai thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011 - 2020; tập trung vào đơn giản hóa thủ tục hành chính; duy trì, nâng cao chất lượng và mở rộng việc thực hiện cơ chế "một cửa", "một cửa liên thông". Đổi mới phương thức quản lý, điều hành của các cơ quan hành chính, theo hướng công khai minh bạch; nâng cao chất lượng và hiệu quả các dịch vụ công. Tập trung triển khai, xây dựng Đề án vị trí việc làm trong các cơ quan hành chính, sự nghiệp gắn với rà soát, điều chỉnh, kiện toàn cơ cấu tổ chức, biên chế quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh. Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ công chức, viên chức cả về chuyên môn nghiệp vụ và phẩm chất chính trị gắn với việc thực hiện thi tuyển chức danh lãnh đạo (cấp phó Sở, ngành tỉnh và tương đương; trưởng, phó phòng thuộc Sở, ngành, UBND huyện, thành phố và tương đương). Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, đấu tranh phòng, chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý đất đai, đầu tư xây dựng, quản lý vốn, tài sản của nhà nước để phòng ngừa, phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm các Kết luận thanh tra và xử lý sau thanh tra; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân.

14. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về công tác dân tộc, tôn giáo; Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 09/9/2011 của Tỉnh ủy về tiếp tục phát triển toàn diện vùng đồng bào Khmer giai đoạn 2011 - 2015; chính sách đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số và các xã, ấp đặc biệt khó khăn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao triển khai, tổ chức thực hiện tốt Nghị quyết này.

2. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, các Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết, đồng thời thông tin những nội dung cần thiết đến cử tri trong tỉnh.

3. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Trà Vinh và các tổ chức thành viên của Mặt trận tăng cường công tác giám sát và tích cực vận động mọi tầng lớp nhân dân thực hiện tốt Nghị quyết của HĐND tỉnh.

Hội đồng nhân dân tỉnh kêu gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ, các cấp, các ngành trong tỉnh phát huy truyền thống yêu nước, tinh thần đoàn kết, ý chí tự lực tự cường, năng động sáng tạo, nỗ lực phấn đấu, vượt qua khó khăn thử thách, thực hiện thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2014.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Trà Vinh khóa VIII - kỳ họp lần thứ 10 thông qua ngày 06/12/2013 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2014./.

Nơi nhận:

- UBTVQH, Chính phủ;
- VPQH, VPCP;
- Bộ: Tư pháp, KH-ĐT, Tài chính;
- TT.TU, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQ tỉnh;
- Sở: Tư pháp, KH-ĐT, TC, Cục thống kê tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND huyện - thành phố;
- BLĐ Văn phòng: HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PTTH, Báo TV;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website Chính phủ;
- Lưu: VT, Phòng Công tác HĐND.

CHỦ TỊCH



Dương Hoàng Nghĩa